

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan đảng,
đảng uỷ uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Điều 2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo đảng uỷ xã, phường, đặc khu căn cứ Quy chế làm việc mẫu này chỉ đạo, hướng dẫn đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu xây dựng, ban hành quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tiễn (trước ngày 30/9/2025).

Điều 3. Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

QUY CHẾ
làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan đảng,
đảng uỷ uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu
(Kèm theo Quyết định số 364-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Ban Bí thư)

ĐẢNG BỘ XÃ ...
ĐẢNG ỦY...
*
Số... -QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan đảng/Ban Chấp hành Đảng bộ
Uỷ ban nhân dân xã... khoá..., nhiệm kỳ...

- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở các cơ quan đảng/uỷ ban nhân dân trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã ... khoá ..., nhiệm kỳ ... và các quy định, hướng dẫn có liên quan của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp trên,

Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan đảng/Ban Chấp hành Đảng bộ Uỷ ban nhân dân xã ..., khoá ..., nhiệm kỳ ... ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ

Đảng uỷ là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ giữa hai kỳ đại hội, có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp uỷ cấp trên và Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình; lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ của đảng bộ.

(Cụ thể hoá theo Điều 3 về nhiệm vụ của đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp xã tại Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ

của đảng bộ, chi bộ cơ sở các cơ quan đảng, của đảng bộ, chi bộ cơ sở uỷ ban nhân dân trực thuộc đảng uỷ cấp xã và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về loại hình tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp. Đối với đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở thì cụ thể hoá các nội dung theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng cho phù hợp).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có)

(Cụ thể hoá theo Điều 4 về nhiệm vụ của ban thường vụ đảng uỷ các cơ quan đảng, ban thường vụ đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp xã tại Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở các cơ quan đảng, của đảng bộ, chi bộ cơ sở uỷ ban nhân dân trực thuộc đảng uỷ cấp xã và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về loại hình tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp. Nơi nào không có ban thường vụ đảng uỷ thì đảng uỷ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên và những nội dung được quy định tại Điều 1).

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng uỷ (nếu có)

Thường trực Đảng uỷ, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo việc xây dựng chương trình làm việc định kỳ, toàn khoá và quy chế làm việc của Đảng uỷ.

2. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng uỷ; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và của cấp trên; quản lý tài chính của Đảng bộ.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng uỷ và của cấp uỷ cấp trên.

(Nơi nào không có thường trực đảng uỷ thì ban thường vụ đảng uỷ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên).

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ viên

1. Tham gia lãnh đạo tập thể của Đảng uỷ, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ được giao.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu; nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ; kiên quyết đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

3. Gương mẫu thực hiện chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để người thân lợi dụng để trục lợi hoặc làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

4. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Đảng uỷ hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của Đảng uỷ và Ban Thường vụ Đảng uỷ, có trách nhiệm tham gia xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách.

5. Có trách nhiệm cùng Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc thi hành nghị quyết của Đảng uỷ về lĩnh vực công tác được phân công.

6. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng uỷ, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng uỷ; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có)

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, cơ quan được phân công phụ trách.

2. Tham gia vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ. Chủ động đề xuất với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ để giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng uỷ; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, năm, nhiệm kỳ.

(Nơi nào không có uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ thì đảng uỷ viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên theo phân công của đảng uỷ và những nội dung được quy định tại Điều 4).

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5, Bí thư Đảng uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Là người đứng đầu Đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ; cùng Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước cấp uỷ cấp trên trực tiếp, trước Đảng bộ mình.

2. Phụ trách chung, chủ trì các công việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ. Chủ động đề xuất những nội dung để Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ bàn bạc quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc của Đảng.

3. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Duyệt, ký các văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ theo thẩm quyền, uỷ quyền cho đồng chí Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ. Giữ mối quan hệ với ban lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, các tổ chức có liên quan và cấp uỷ cấp trên trực tiếp. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và cấp uỷ cấp trên phân công.

5. Chủ trì và kết luận các cuộc họp, hội nghị của Đảng bộ, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ (bao gồm cả hội nghị nội bộ và hội nghị mở rộng).

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ giao.

(Cấp uỷ có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, cụ thể hoá nhiệm vụ của bí thư đảng uỷ cho phù hợp).

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng uỷ

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5, Phó Bí thư Đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ về lĩnh vực công tác được phân công; chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế làm việc; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và hội nghị của Đảng bộ.

2. Điều hành và giải quyết công việc hằng ngày của Đảng uỷ; ký các văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ theo thẩm quyền và khi được Bí thư Đảng uỷ uỷ quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ phân công.

(Các nhiệm vụ khác do cấp uỷ cụ thể hoá cho phù hợp. Trường hợp có nhiều phó bí thư thì xác định trách nhiệm, quyền hạn riêng cho từng đồng chí và ghi rõ lĩnh vực công tác được phân công).

Chương III NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp uỷ cấp trên; báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Đảng uỷ trước đại hội Đảng bộ và cấp uỷ cấp trên. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, quyết định, kết luận phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì phải biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Thực hiện tự phê bình và phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, Nhân dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giữ vững kỷ luật, kỷ cương; kiên quyết chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

Điều 9. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá và hằng năm (có thể điều chỉnh khi cần thiết). Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ họp thường lệ mỗi tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết theo quy định.

2. Nội dung, chương trình hội nghị Đảng uỷ do Thường trực Đảng uỷ hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ chuẩn bị. Điều hành hội nghị Đảng uỷ là tập thể Thường trực Đảng uỷ, do đồng chí Bí thư Đảng uỷ chủ trì. Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng uỷ phải có trên 1/2 tổng số Đảng uỷ viên biểu quyết tán thành mới có hiệu lực (trừ những nội dung theo quy định phải được ít nhất 2/3 tổng số Đảng uỷ viên biểu quyết nhất trí như nghị quyết, quyết định về kỷ luật, kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên...).

3. Khi giải quyết những nhiệm vụ được Đảng uỷ uỷ quyền, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của tất cả các đồng chí Uỷ viên; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì báo cáo Đảng uỷ xem xét, quyết định. Những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng uỷ thì Ban Thường vụ Đảng uỷ phải bàn và thống nhất trước khi trình; trường hợp thảo luận mà chưa thống nhất thì báo cáo Đảng uỷ và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Đảng uỷ xem xét, quyết định.

4. Các hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải được ghi biên bản; ghi chép đầy đủ, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên và được quản lý theo quy định. Các quyết định của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đồng chí đảng uỷ viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình công tác của đảng bộ theo quy định của Trung ương và của ngành, lĩnh vực; phải báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác được phân công phụ trách với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ tạo điều kiện thuận lợi để các đồng chí Đảng uỷ viên và cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Các đồng chí Đảng uỷ viên phải thường xuyên tự học tập, trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đồng chí Bí thư Đảng uỷ là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của Đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự uỷ quyền và có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng uỷ và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

5. Đối với Đảng bộ thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến, cần bảo đảm nội dung, cách thức sinh hoạt đảng theo hướng dẫn của Ban Bí thư và các quy định có liên quan.

Điều 11. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Văn bản của Đảng uỷ được triển khai thực hiện tới các chi bộ, cơ quan, đơn vị. Các đồng chí Đảng uỷ viên, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Các văn bản của Đảng uỷ phải bảo đảm đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 12. Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ và từng Đảng uỷ viên phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân theo quy định gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ. Đảng uỷ gợi ý kiểm điểm đối với các chi uỷ, chi bộ, đảng viên khi cần thiết.

2. Các đồng chí Đảng uỷ viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên.

3. Trong các hội nghị Đảng uỷ cần dành thời gian thích hợp để các đồng chí Đảng uỷ viên thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 13. Chế độ công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và quần chúng

1. Định kỳ, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân công Đảng uỷ viên phụ trách, dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số chi uỷ, bí thư chi bộ trực thuộc Đảng uỷ (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Thường trực Đảng uỷ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với cơ quan, đơn vị và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, quần chúng.

3. Các đồng chí Đảng uỷ viên phải chủ động xây dựng kế hoạch, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; phản ánh về Đảng uỷ những vấn đề mới phát sinh để Đảng uỷ có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ; báo cáo với cấp trên và thông báo cho các chi uỷ, chi bộ trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc Thường trực Đảng uỷ xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ.

Điều 15. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng uỷ và cấp uỷ cấp trên trên địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ hoặc Đảng uỷ viên có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ.

2. Đảng uỷ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm; triển khai, quán triệt các văn bản, quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Trung ương và cấp uỷ cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của Đảng.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 16. Với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã

Điều 17. Với các cơ quan liên quan

Điều 18. Mối quan hệ công tác khác (nếu có)

(Cụ thể hoá theo các điều về mối quan hệ công tác trong các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở các cơ quan đảng, đảng bộ, chi bộ cơ sở uỷ ban nhân dân trực thuộc đảng uỷ cấp xã và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về loại hình tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp).

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bí thư, Phó Bí thư, Đảng uỷ viên và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này, các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ xây dựng quy chế làm việc phù hợp với Quy chế này. Đảng uỷ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung và cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy chế làm việc.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số ...-QC/ĐU, ngày ... của Ban Chấp hành Đảng bộ khoá ..., nhiệm kỳ ...

Nơi nhận: *(Cụ thể cho phù hợp)*

- Ban thường vụ đảng uỷ cấp xã (để báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảng uỷ cấp xã,
- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch uỷ ban nhân dân,
- Các đồng chí đảng uỷ viên,
- Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ,
- Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội,
- Lưu Đảng uỷ.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

